

Số: /KH-BCĐ

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1344/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thu thập thông tin về các cơ sở kinh tế, sự nghiệp nhằm đáp ứng các mục đích sau:

Một là, đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; cơ cấu, sự phân bố của các cơ sở và của lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Đảng, nhà nước, các Bộ, ngành và địa phương.

Hai là, tính toán chỉ tiêu thống kê chính thức của các chuyên ngành thống kê, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) năm 2020 theo Đề án “Đổi mới quy trình biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia.

Ba là, cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm dàn mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê, các Bộ, ngành và địa phương.

2. Yêu cầu

(1) Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin cuộc Tổng điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án Tổng điều tra.

(2) Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các nội dung điều tra theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tính kế thừa và so sánh với các kỳ Tổng điều tra trước, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

(3) Đảm bảo tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu tổng hợp chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật thống kê năm 2015, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, số liệu chính thức theo đơn vị ngành kinh tế, theo địa bàn.

(4) Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, bỏ sót, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra.

(5) Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Tổng điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

a) *Đối tượng điều tra* là tổ chức, cá nhân chứa đựng thông tin cần thu thập. Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra được xác định là *đơn vị cơ sở* hay còn được gọi là *đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn*. Đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế thỏa mãn các điều kiện sau đây:

(1) Có địa điểm xác định để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động thuộc các ngành kinh tế;

(2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động chuyên nghiệp;

(3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;

(4) Mỗi đơn vị cơ sở chỉ đóng tại 1 địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã) và chỉ tiến hành 1 loại hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

(Quy định trong Phương án điều tra)

b) *Đối tượng điều tra bao gồm các loại cơ sở sau:*

(1) *Cơ sở SXKD của doanh nghiệp/hợp tác xã* là đơn vị cơ sở chỉ thực hiện 1 loại hoạt động SXKD trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 và chỉ đóng trên địa bàn 1 xã. Trong doanh nghiệp, cơ sở SXKD thường là địa điểm SXKD;

(2) *Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể)* là đơn vị cơ sở của hộ gia đình, chỉ thực hiện 1 loại hoạt động SXKD không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn của 1 xã;

(3) *Cơ sở SXKD thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp* là các đơn vị có hoạt động SXKD trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;

(4) *Cơ sở sự nghiệp, hiệp hội* là đơn vị cơ sở của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội thực hiện một loại hoạt động trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 trên địa bàn của 1 xã;

(5) *Tổ chức phi chính phủ của nước ngoài trên địa bàn tỉnh* là các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội,

phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại tỉnh Lạng Sơn;

(6) *Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng* là đơn vị cơ sở của đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn của 1 xã.

c) Đối tượng điều tra không bao gồm:

- (1) Các cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể;
- (2) Cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của hộ;
- (3) Cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao (các đoàn ngoại giao, Đại sứ quán, Lãnh sự quán của nước ngoài).

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là tổ chức, cá nhân mà qua đó tiếp cận với đối tượng điều tra để thu thập thông tin.

Đơn vị điều tra được phân loại theo số lượng cơ sở và theo hình thức hoạt động.

a) Phân loại đơn vị điều tra theo số lượng cơ sở

- *Đơn vị điều tra đơn cơ sở* là đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý;

- *Đơn vị điều tra đa cơ sở* là đơn vị điều tra có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý.

Đối với cơ sở SXKD cá thể, thường không có văn phòng quản lý. Do đó, đơn vị điều tra đa cơ sở SXKD cá thể là cơ sở có từ hai hoạt động SXKD trở lên.

b) Phân loại đơn vị điều tra theo hình thức hoạt động

(1) Doanh nghiệp

Doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp; Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (viết gọn là Doanh nghiệp). Doanh nghiệp bao gồm:

- *Doanh nghiệp đơn cơ sở* chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn (xã) với văn phòng quản lý của doanh nghiệp;

- *Doanh nghiệp đa cơ sở* có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý.

- *Tập đoàn, tổng công ty*

Trên địa bàn tỉnh chỉ tiến hành thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp hạch toán độc lập, không thuộc hoạt động hạch toán toàn ngành, trực

thuộc các tập đoàn, tổng công ty có địa điểm đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Cơ sở SXKD cá thể

Cơ sở SXKD cá thể thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, không bao gồm hộ thực hiện duy nhất một hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Cơ sở SXKD cá thể bao gồm:

- *Cơ sở đơn* là cơ sở chỉ có một hoạt động SXKD. Trong cơ sở đơn, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất;

- *Hộ đa cơ sở* là cơ sở có từ hai cơ sở SXKD cá thể trở lên. Cơ sở SXKD cá thể của hộ đa cơ sở được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà cơ sở sản xuất ra;

(3) Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội là loại hình tổ chức dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội;

- *Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đơn cơ sở* chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý của đơn vị sự nghiệp;

- *Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đa cơ sở* có từ hai đơn vị cơ sở thực hiện từ hai hoạt động trở lên đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác.

(4) Đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng

- *Cơ sở tôn giáo* là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tự, viện, tịnh xá, niệm Phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo;

- *Cơ sở tín ngưỡng* là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng. Gồm các cơ sở tín ngưỡng là đình, đền, phủ, am và tương đương. *Loại trừ: các cơ sở tín ngưỡng là miếu, từ đường, nhà thờ họ của dòng họ gia đình.*

3. Phạm vi điều tra

Cuộc Tổng điều tra thực hiện trên phạm vi cả nước đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế, ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U (trừ ngành O) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018).

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra bao gồm các nhóm thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra: Thông tin định danh của cơ sở; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, cơ sở trực thuộc của các tổ chức trên; cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động trên địa bàn tỉnh;
- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động: Thông tin về người đứng đầu; lao động của cơ sở; thu nhập của người lao động;
- Thông tin về kết quả, chi phí SXKD: Tài sản, nguồn vốn; kết quả hoạt động, chi phí SXKD; thuế và các khoản nộp ngân sách; vốn đầu tư; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D), đổi mới sáng tạo; các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam; tiêu dùng năng lượng;
- Thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng phần mềm quản lý, tự động hóa cho SXKD; sử dụng hình thức thương mại điện tử qua hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ trực tuyến; năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
- Thông tin về tình hình tiếp cận tài chính, hội nhập kinh tế quốc tế và thông tin chuyên đề về đơn vị điều tra.

2. Các loại phiếu điều tra và giải thích nội dung thông tin thu thập (Quy định chi tiết tại Phụ lục 02)

IV. CÁC BẢNG DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;
4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ: Áp dụng Bảng danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

V. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ ĐIỀU TRA VÀ THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm điều tra

- Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp: Thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/3/2021;

Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được lấy thông tin phát sinh tại thời điểm điều tra tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra được quy định cụ thể trong từng loại phiếu (áp dụng cho một số chỉ tiêu như tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ, lao động đầu kỳ và cuối kỳ,...);

- Đối với cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo: Thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/7/2021.

2. Thời kỳ điều tra

Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số liệu phát sinh trong năm 2020 hoặc các tháng năm 2021 tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra, được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin

- Đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/5/2021;

- Đối với đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/4/2021;

- Đối với cơ sở SXKD cá thể: Thời gian chuẩn bị thu thập từ ngày 02/5/2021 đến hết ngày 15/6/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021;

- Đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/6/2021 đến hết ngày 15/6/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021.

VI. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thực hiện **điều tra toàn bộ** kết hợp với **điều tra chọn mẫu**.

a) Điều tra toàn bộ: Thực hiện đối với các đối tượng, đơn vị điều tra nhằm thu thập thông tin cơ bản về cơ sở.

- **Doanh nghiệp:** Điều tra toàn bộ thông tin cơ bản của doanh nghiệp, chi nhánh; sản phẩm vật chất và dịch vụ của địa điểm SXKD trực thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.

- Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

+ Danh sách và thông tin về các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở SXKD thuộc các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan Thống kê các cấp phối hợp với cơ quan Nội vụ các cấp thực hiện;

+ Danh sách và thông tin về các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội ngoài công lập và cơ sở SXKD thuộc các đơn vị này do Cục Thống kê thực hiện.

- Cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Nội dung, quy trình thực hiện theo quy định tại Phương án điều tra.

b) Điều tra chọn mẫu: Thực hiện đối với các đối tượng, đơn vị điều tra được chọn mẫu nhằm thu thập một số thông tin chi tiết cho từng loại đơn vị điều tra. Số lượng, phương pháp và quy trình chọn mẫu được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

Doanh nghiệp: Điều tra chọn mẫu kết quả SXKD thuộc doanh nghiệp và cơ sở trực thuộc doanh nghiệp.

Cơ sở SXKD cá thể: Chọn mẫu cơ sở SXKD cá thể để thu thập thông tin chi tiết về kết quả SXKD theo chuyên ngành. Việc chọn mẫu do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh (viết gọn là BCD cấp tỉnh) thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương (viết gọn là BCD TW) bằng phần mềm thống nhất toàn quốc.

2. Phương pháp thu thập thông tin

a) Khai thác dữ liệu từ hồ sơ hành chính

BCĐ cấp tỉnh thực hiện khai thác dữ liệu ban đầu theo hướng dẫn của BCD TW.

b) Thực hiện thu thập thông tin

(1) Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra kinh tế 2021 (viết gọn là Trang thông tin điện tử TĐT). Điều tra viên có trách nhiệm cung cấp tài khoản, mật khẩu để đơn vị điều tra đăng nhập vào hệ thống và hướng dẫn người cung cấp thông tin điền thông tin vào bảng hỏi điện tử (web-form) trên Trang thông tin điện tử TĐT.

(2) Đối với cơ sở SXKD cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Điều tra viên đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử (CAPI) được thiết kế trên thiết bị điện tử cầm tay.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Xử lý dữ liệu ban đầu

Xây dựng và xử lý các cơ sở dữ liệu về đơn vị điều tra phục vụ phân chia các hình thức thu thập thông tin theo bảng hỏi điện tử (web-form), phiếu điện tử (CAPI).

2. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a) Bảng hỏi điện tử (web-form): Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp hoàn thành việc cung cấp thông tin. Dữ liệu điều tra được kiểm tra và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả Tổng điều tra.

b) Phiếu điện tử (CAPI): Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau quá trình điều tra thực tế tại địa bàn. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) và Trung ương.

c) Tích hợp vào dữ liệu chung và chiết xuất dữ liệu

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử; dữ liệu điều tra từ bảng hỏi điện tử được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung Tổng điều tra do BCD TW thực hiện.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của Tổng điều tra như sau:

Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
I. Công tác chuẩn bị		
1. In và phát hành tài liệu	Tháng 01/2021	BCĐ các cấp
2. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp	Tháng 01/2021	
3. Tập huấn nghiệp vụ các cấp	Tháng 01-5/2021	
4. Lập bảng kê đơn vị điều tra		
4.1. Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội	Tháng 02/2021	BCĐ các cấp
4.2. Cơ sở cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 5- Ngày 10/6/2021	BCĐ các cấp
5. Tuyên truyền các cấp về nội dung cuộc Tổng điều tra	Tháng 1-7/2021	BCĐ các cấp
6. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống khối cá thể, tôn giáo	Tháng 5/2021	
II. Triển khai thu thập thông tin		

1. Doanh nghiệp		
1.1. Thu thập thông tin	Tháng 03-5/2021	BCĐ các cấp
1.2. Kiểm tra, làm sạch thông tin, mã sản phẩm, mã ngành kinh tế, xác minh thông tin bằng hỏi điện tử	Tháng 03-7/2021	
2. Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội		
2.2. Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội cấp địa phương		
2.2.1. Thu thập thông tin	Tháng 3-4/2021	BCĐ các cấp
2.2.2. Kiểm tra, làm sạch và xác minh thông tin	Tháng 4-5/2021	
3. Cơ sở cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng		
3.1. Thu thập thông tin cơ sở SXKD cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 7/2021	BCĐ các cấp
3.2. Kiểm tra, làm sạch và xác minh thông tin		
3.2.1. Cấp xã kiểm tra các lỗi trên phần mềm và báo điều tra viên làm sạch hoàn thiện phiếu	Trước 05/8/2021	BCĐ cấp xã
3.2.2. Cấp huyện kiểm tra làm sạch số liệu	Trước 15/8/2021	BCĐ cấp huyện
3.2.3. Cấp tỉnh kiểm tra làm sạch số liệu	Trước 31/8/2021	BCĐ cấp tỉnh
III. Kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động Tổng điều tra	Tháng 02-8/2021	BCĐ các cấp
IV. Nghiệm thu kết quả điều tra các cấp	Tháng 6-10/2021	
V. Tổng kết, khen thưởng Tổng điều tra các cấp	Quý II/2022	BCĐ các cấp

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập BCĐ các cấp

BCĐ và Tổ Thường trực các cấp thành lập theo quy định tại Công văn số 4854/BCĐTW-TTT ngày 29/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế năm 2021;

BCĐ các cấp có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình theo đúng hướng dẫn của BCĐ TW; đồng thời tham mưu về chủ trương, giải pháp để hỗ trợ các cấp, các ngành trong Tổng điều tra.

2. Xác định địa bàn và lập bảng kê các đơn vị điều tra

a) Doanh nghiệp

BCĐ TW xây dựng danh sách đơn vị điều tra.

b) Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

(1) Thu thập thông tin định danh về đơn vị điều tra là các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ sở SXKD trực thuộc các đơn vị này: BCĐ các cấp tổ chức thực hiện và được tiến hành cùng thời điểm với cuộc điều tra các cơ sở hành chính do Bộ Nội vụ thực hiện.

(2) Thu thập thông tin định danh về đơn vị điều tra là các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hiệp hội và các cơ sở SXKD trực thuộc các đơn vị này do BCĐ các cấp ở địa phương thực hiện.

BCĐ cấp tỉnh hoàn thành thông tin định danh về các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, cơ sở SXKD thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp **trước ngày 25/2/2021**.

c) Cơ sở SXKD cá thể

(1) Quy định địa bàn điều tra

Địa bàn điều tra cơ sở SXKD cá thể là tổ dân phố, thôn, ấp, bản. Các khu vực tập trung nhiều cơ sở SXKD cá thể như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thì mỗi khu vực này là một địa bàn điều tra riêng và giao cho các Ban quản lý những khu vực đó phối hợp triển khai thu thập thông tin;

BCĐ các cấp căn cứ vào hướng dẫn và tình hình thực tế để phân chia số lượng địa bàn điều tra cho mỗi điều tra viên, giám sát viên cho phù hợp.

(2) Thực hiện lập bảng kê của toàn bộ cơ sở SXKD cá thể

Điều tra viên tiến hành lập bảng kê và thực hiện thu thập thông tin cơ bản của toàn bộ cơ sở SXKD cá thể thực tế tại địa bàn và hoàn thành **trước ngày 10/6/2021**.

d) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Thông tin về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Do Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) cung cấp thông tin ban đầu; BCĐ các cấp cập nhật thông tin định danh về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý, theo dõi;

Lập bảng kê và thông tin thực tế về các đơn vị điều tra thuộc khối tôn giáo hoàn thành **trước ngày 10/6/2021**.

đ) Tổng hợp thông tin về đơn vị điều tra toàn bộ

Tổng hợp thông tin về đơn vị điều tra doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo từng địa bàn điều tra để làm căn cứ chọn mẫu điều tra, phân chia số lượng đơn vị điều tra và địa bàn điều tra cho điều tra viên theo từng loại đơn vị điều tra: doanh nghiệp; cơ sở SXKD cá thể; đơn vị sự nghiệp; cơ sở tôn

giáo, tín ngưỡng.

e) Danh sách các đơn vị điều tra mẫu

- Doanh nghiệp: Danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã do BCD TW thực hiện chọn mẫu và gửi lại danh sách mẫu cho BCD cấp tỉnh để tiến hành điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2;

- Cơ sở SXKD cá thể: BCD cấp tỉnh thực hiện chọn mẫu theo hướng dẫn của BCD TW. Thời gian hoàn thành việc rà soát, chọn mẫu và danh sách cơ sở mẫu **trước ngày 20/6/2021**.

3. Tuyển dụng điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống

a) Nhiệm vụ của điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên

- *Khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội*

+ Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;

+ Liên hệ với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn người cung cấp thông tin truy cập vào Trang thông tin điện tử TĐT và khai thông tin theo bảng hỏi điện tử;

+ Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho người cung cấp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;

+ Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với ngành nghề SXKD thực tế của cơ sở;

+ Kiểm tra logic, chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin trên Trang thông tin điện tử TĐT;

+ Ghi mã, chuyển đổi những chỉ tiêu liên quan theo các bảng mã quy định (đơn vị hành chính, ngành kinh tế, sản phẩm sản xuất, tiêu thụ và tồn kho...);

+ Báo cáo cho Tổ Thường trực cấp tỉnh, huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài qui định của phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- *Khối cá thể, tôn giáo*

+ Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;

+ Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;

+ Thực hiện đầy đủ các quy định đối với điều tra viên trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các công việc có liên quan khác.

(2) Nhiệm vụ của giám sát viên

+ Giám sát viên Ban Chỉ đạo cấp huyện tập huấn cho Ban Chỉ đạo cấp xã và điều tra viên;

+ Theo dõi sát tiến độ thu thập thông tin của điều tra viên được phân công quản lý; đôn đốc điều tra viên thực hiện đúng tiến độ thu thập thông tin theo quy định;

+ Báo cáo Tổ Thường trực cấp tỉnh/huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin doanh nghiệp nằm ngoài quy định của Phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

(3) Nhiệm vụ của quản trị hệ thống

+ Đảm bảo ổn định, thường xuyên, liên tục hệ thống thu thập thông tin của Tổng điều tra;

+ Quản lý toàn bộ tài khoản của Tổ thường trực, giám sát viên, điều tra viên, doanh nghiệp thuộc cấp quản lý (tài khoản sử dụng);

+ Phân quyền cho các tài khoản sử dụng theo quy định;

+ Cập nhật các thông tin liên quan đến Tổng điều tra: Văn bản pháp lý liên quan, thông báo nghiệp vụ, danh sách đơn vị điều tra.

b) Số lượng điều tra viên cần tuyển chọn

- Số lượng điều tra viên: Cần tuyển chọn điều tra viên cho việc thu thập thông tin. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa bàn điều tra, BCD từng cấp ở địa phương cần xác định định mức theo địa bàn điều tra hoặc số lượng đơn vị điều tra phù hợp cho mỗi điều tra viên;

- Để đảm bảo tính chủ động và tiến độ Tổng điều tra, cần tuyển chọn và tập huấn dự phòng thêm 3% số điều tra viên.

c) Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

- BCD cấp tỉnh, huyện, xã chịu trách nhiệm tuyển chọn điều tra viên, thích hợp cho từng loại đơn vị điều tra. BCD cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn BCD cấp xã tuyển chọn điều tra viên cho từng địa bàn điều tra thuộc địa phương;

- Cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2021 tỉnh Lạng Sơn gồm 02 cấp giám sát: Giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của điều tra viên, hỗ trợ chuyên môn cho người tham gia điều tra ở cấp dưới. Giám sát viên các cấp là công chức thuộc Tổ thường trực giúp việc BCD các cấp.

4. Tập huấn BCD các cấp, giám sát viên, quản trị hệ thống và điều tra viên

a) Cấp tỉnh

BCD cấp tỉnh (Cục Thống kê) tổ chức tập huấn trực tiếp cho thành viên Tổ Thường trực cấp tỉnh, giám sát viên cấp tỉnh và giảng viên cấp huyện.

- Tập huấn nghiệp vụ điều tra, sử dụng thiết bị và phần mềm. Thời gian hội nghị 02 ngày: Từ ngày 18-19/02/2021 (thứ Năm và thứ Sáu);

- Tập huấn công tác phân cấp, kiểm tra giám sát cho các giám sát viên cấp tỉnh và cấp huyện. Thời gian hội nghị 02 ngày: Từ ngày 20-21/02/2021 (thứ Bảy và Chủ nhật).

Thành phần và số lượng quy định cho từng hội nghị thực hiện hướng dẫn của BCDTW.

b) Cấp huyện

- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, giám sát viên Phiếu cá thể, tôn giáo. Thời gian tập huấn: 01 ngày;

- Hướng dẫn sử dụng thiết bị di động để thu thập thông tin trên Phiếu điều tra điện tử cho điều tra viên và giám sát viên. Thời gian tập huấn: 01 ngày.

BCĐ cấp huyện tổ chức Hội nghị tập huấn xong trước ngày 28/02/2021.

5. Hoạt động tuyên truyền

a) Công tác tuyên truyền

- Cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, kế hoạch, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong quá trình thực hiện Tổng điều tra;

- BCĐ các cấp cần huy động tối đa các nguồn lực phục vụ công tác tuyên truyền Tổng điều tra đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

b) Thời gian thực hiện hoạt động tuyên truyền

- Tuyên truyền nội dung chung về Tổng điều tra và chuyên đề về doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp bắt đầu từ tháng 02 năm 2021;

- Tuyên truyền nội dung Tổng điều tra về cơ sở cá thể, tôn giáo từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021.

6. Triển khai thu thập thông tin

a) Thu thập thông tin qua web-form

Thu thập thông tin qua web-form được áp dụng chung cho cả hai giai đoạn điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu, bao gồm các công việc sau:

- Điều tra viên liên hệ và cung cấp tài khoản cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội;

- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đăng nhập vào hệ thống và thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn của điều tra viên;

- Sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội hoàn thành cung cấp thông tin, điều tra viên có trách nhiệm kiểm tra chất lượng thông tin kê khai, xác minh lại thông tin do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã cung cấp (nếu cần) và tiến hành hoàn thiện bảng hỏi điện tử;

- Bảng hỏi điện tử được kiểm tra, làm sạch, điều tra viên thực hiện ghi mã sản phẩm/dịch vụ (theo mã ngành sản phẩm VCPA 2018) do doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã kê khai và xác nhận hoàn thành bảng hỏi điện tử trên hệ thống.

b) Thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp

Đối với việc thu thập thông tin tại cơ sở SXKD cá thể

- Trước khi đến hộ, điều tra viên cùng giám sát viên kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin định danh của từng địa bàn điều tra. Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) được huy động từ các điều tra viên hoặc các tổ chức tại địa phương theo hình thức hỗ trợ thuê thiết bị;

- Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, điều tra viên đi cùng cán bộ tổ dân phố, thôn, bản, giám sát viên để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo;

- Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ cơ sở chưa rõ câu hỏi, điều tra viên cần giải thích thêm. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về doanh thu, sản lượng SXKD. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

Đối với các đơn vị điều tra là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Điều tra viên cần thông báo trước cho các đơn vị điều tra về thời gian điều tra viên đến và khoảng thời gian cần thiết dành cho việc thu thập thông tin.

7. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc Tổng điều tra, BCD các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian tập huấn, thu thập, thông tin;

Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở địa phương là các thành viên BCD, Tổ TT các cấp; công chức; thanh tra Cục Thống kê và công chức các Chi cục Thống kê;

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...;

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. BCD cấp trên kiểm tra điển

hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra;

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, BCD cấp xã kiểm tra thông tin phiếu điều tra điện tử trên phần mềm. Công tác kiểm tra phiếu của các điều tra viên cần được thực hiện thường xuyên, không để dồn nhiều ngày.

8. Nghiệm thu

a) Tổ chức nghiệm thu ở các cấp

BCĐ cấp huyện nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp xã và điều tra viên: Hoàn thành trước 05/8/2021;

BCĐ cấp tỉnh nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp huyện: Hoàn thành trước ngày 15/8/2021.

b) Nội dung nghiệm thu

Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

9. Công bố kết quả

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh công bố kết quả Tổng điều tra ở địa phương mình theo đúng kết quả do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã công bố;

Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2021;

Kết quả chính thức Tổng điều tra công bố vào tháng 02 năm 2022.

10. Một số nội dung liên quan khác

a) Tổng kết, khen thưởng và kỷ luật

(1) Tổng kết

- Ở cấp tỉnh gồm: BCD và Tổ Thường trực cấp tỉnh; đại diện BCD, Tổ Thường trực cấp huyện; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận bằng khen;

- Ở cấp huyện gồm: BCD và Tổ Thường trực cấp huyện; đại diện BCD cấp xã.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân lập thành tích trong cuộc Tổng điều tra sẽ được xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

- Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê hướng dẫn công tác khen thưởng cho BCD cấp tỉnh; là cơ quan đầu mối thẩm định, rà soát hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định và trình cấp trên khen thưởng;

- Đối với hình thức khen thưởng là Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra tại địa phương; BCD cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, quyết định và bố trí kinh phí khen thưởng theo quy định của pháp luật.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong cuộc Tổng điều tra sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

b) Vật tư, văn phòng phẩm

(1) Vật tư, văn phòng phẩm chủ yếu sử dụng trong cuộc Tổng điều tra bao gồm: Thẻ thành viên BCD, thẻ điều tra viên, sổ tay ghi chép, bút bi,... phục vụ tập huấn và điều tra.

(2) Đối tượng sử dụng vật tư, văn phòng phẩm là thành viên BCD các cấp, giảng viên các lớp tập huấn, giám sát viên và điều tra viên. Vật tư, văn phòng phẩm được giao cho người sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được phân công thực hiện.

(3) Cục Thống kê tỉnh, chịu trách nhiệm in, mua sắm và phân phối những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của BCĐTW.

c) Lưu trữ và bảo mật dữ liệu

(1) Toàn bộ thông tin thu thập tại địa bàn được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

(2) Việc bàn giao dữ liệu điều tra được thực hiện thông qua biên bản bàn giao tài liệu phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục hành chính quy định.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho mọi hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 109/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW (TCTK);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo CTK;
- Các Phòng thuộc CTK;
- UBND huyện, thành phố;
- CCTK huyện, thành phố, khu vực;
- Lưu: VT, TTTTCK.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ
Trần Lê Tuấn**